TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 937/2026/DS-PT
Ngày 06-8-2026
V/v: "T/c thừa kế tài sản và tranh chấp
yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Định

Ông Nguyễn Hữu Bằng

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Ngọt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 327/2026/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 về "Tranh chấp thừa kế tài sản và tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2025/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2026/QĐXXPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Biện Thị Ú (sinh năm 1945, chết năm 2022)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

1.1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966

1.2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968

Cùng cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Duy Huy P – Văn phòng Luật sư Phạm Khắc P1 – Đoàn Luật sư thành phố C.

2. Bà Biện Thị B (sinh năm 1950, chết năm 2024)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

2.1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971

2.2. Bà Biện Thị Đ, sinh năm 1976

2.3. Ông Lê Quốc H, sinh năm 1987

Cùng cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Ông Biện Thanh T, sinh năm 1973; cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Những người thừa kế của bà Biện Thị L (sinh năm 1924, chết năm 2008):

1. Bà Võ Thị Đ1, sinh năm 1952; cư trú ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Võ Thị T1, sinh năm 1954; cư trú ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

3. Bà Võ Thị B1, sinh năm 1956; cư trú ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

4. Ông Võ Văn Út E, sinh năm 1965; cư trú ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

5. Ông Võ Văn Út T2, sinh năm 1967; cư trú ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

6. Ông Võ Văn Út S, sinh năm 1967; cư trú ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

Những người thừa kế của ông Biện Văn C1 (sinh năm 1925, chết năm 2011):

7. Bà Biện Thị Tuyết M1, sinh năm 1957; cư trú ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

8. Bà Biện Thị Tuyết V1, sinh năm 1959; cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

9. Bà Biện Thị Kim E1, sinh năm 1961; cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

10. Bà Biện Thị T3, sinh năm 1963; cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

11. Bà Biện Thị Mỹ L1 (sinh năm 1967, chết năm 2023)

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: ông Lê Hoàng O, ông Lê Văn Q, ông Lê Văn H2, ông Lê Văn S1, bà Lê Thị T4; cùng cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

12. Bà Biện Ngọc Đ2, sinh năm 1972; cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Những người thừa kế của ông Biện Văn G (sinh năm 1928, chết năm 1985):

13. Ông Biện Ngọc C2, sinh năm 1957; cư trú số 30037, đường Đ, khu phố F, phường T, tỉnh Đồng Nai.

14. Bà Biện Thị Kim T5, sinh năm 1958; cư trú tổ I, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai.

15. Bà Biện Thị Kim O1, sinh năm 1960; cư trú số D81, tổ E, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai.

16. Ông Biện Lê Tiến D, sinh năm 1965; cư trú số D2, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai.

17. Bà Biện Thị Kim T6, sinh năm 1969; cư trú số D81, tổ E, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai.

18. Ông Biện Lê Tiến S2, sinh năm 1970; cư trú số D2, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai.

19. Ông Biện Ngọc S3, sinh năm 1972; cư trú số B, tổ B, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Những người thừa kế của ông Biện Văn O2 (sinh 1942, chết năm 1973).

20. Ông Biện Văn H3, sinh năm 1962

21. Ông Biện Văn C3, sinh năm 1964

22. Bà Biện Thị L2, sinh năm 1966

23. Bà Biện Thị O1, sinh năm 1969

24. Bà Biện Thị L3, sinh năm 1972

Cùng cư trú ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

25. Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: bị đơn ông Biện Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ và nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2025/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ thể hiện:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình tố tụng như sau:

Cha mẹ của các nguyên đơn là cụ ông Biện Văn Đ3 (chết năm 1951) và cụ bà Phan Thị C4 (chết năm 2006) chết không để lại di chúc.

Di sản để lại là quyền sử dụng thửa đất số 408, diện tích 5.200m^2, tờ bản đồ số 4 – vị trí tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 có 06 (sáu) người con gồm: ông Biện Văn C1 (chết năm 2011), ông Biện Văn G (chết năm 1985), ông Biện Văn O2 (chết năm 1973), bà Biện Thị B (chết năm 2024), bà Biện Thị L (chết năm 2008), bà Biện Thị Ú (chết năm 2022).

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại nhà của bị đơn ông Biện Thanh T, các nguyên đơn bà Biện Thị B, bà Biện Thị Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Ngọc Đ2, bà Biện Thị Tuyết V1 đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4. Theo đó, tất cả những người này đều đồng ý giao lại di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 cho

bị đơn ông Biện Thanh T với điều kiện bị đơn phải giao quyền sử dụng đất tương ứng khác cho các nguyên đơn để các nguyên đơn xây nhà.

Sau đó, bị đơn ông Biện Thanh T không thực hiện điều kiện giao quyền sử dụng đất tương ứng khác cho các nguyên đơn mà lại tiếp tục chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 408, diện tích 5.200m^2, tờ bản đồ số 4 cho bị đơn bà Nguyễn Thị H1 với giá 500.000 đồng/m^2.

Vì vậy, các nguyên đơn, sau này là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của các nguyên đơn yêu cầu:

Một là, yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4.

Hai là, vô hiệu Văn bản thỏa thuận phân chia di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 ngày 09 tháng 6 năm 2020.

Ba là, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải giao trả lại quyền sử dụng đất có diện tích 3.777m^2 thuộc một phần của thửa đất số 408, diện tích 5.200m^2, tờ bản đồ số 4.

Nếu được chấp nhận yêu cầu khởi kiện thì những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Biện Thị Ú (sinh năm 1945, chết năm 2022) gồm ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Biện Thị B (sinh năm 1950, chết năm 2024) gồm bà Nguyễn Thị M, bà Biện Thị Đ, ông Lê Quốc H sẽ nhường quyền hưởng thừa kế của mình cho ông Nguyễn Văn C.

Phần trình bày của các bị đơn:

Phần trình bày phản tố của bị đơn ông Biện Thanh T theo đơn phản tố ngày 25 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình tố tụng như sau:

Bị đơn ông Biện Thanh T là con của ông Biện Văn C1 (chết năm 2011) và là cháu nội của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4.

Bị đơn ông Biện Thanh T thống nhất di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 chỉ có quyền sử dụng thửa đất số 408, diện tích 5.200m^2, tờ bản đồ số 4 – vị trí tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Trước đây, vào ngày 09 tháng 6 năm 2020, các nguyên đơn bà Biện Thị B, bà Biện Thị Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Ngọc Đ2, bà Biện Thị Tuyết V1 đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. Theo đó, tất cả những người này đều đồng ý giao lại di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 cho bị đơn ông Biện Thanh T.

Sau khi được giao hết di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4, bị đơn ông Biện Thanh T đã chuyển nhượng cho bị đơn bà Nguyễn Thị H1 một phần quyền sử dụng thửa đất số 408, có diện tích 3.600m^2 với giá 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Vì vậy, bị đơn ông Biện Thanh T không đồng ý yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 và vô hiệu Văn bản thỏa thuận phân chia di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 ngày 09 tháng 6 năm 2020.

Phần trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị H1:

Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 thừa nhận bà có nhận chuyển nhượng một phần quyền sử dụng thửa đất số 408, có diện tích 3.600m^2 với giá 500.000 đồng/m^2 từ bị đơn ông Biện Thanh T. Hai bên mới chỉ làm hợp đồng bằng giấy tay vì quyền sử dụng đất chuyển nhượng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nếu quyền sử dụng đất chuyển nhượng này được Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn ông Biện Thanh T thì bà sẽ yêu cầu hai bên tiếp tục hợp đồng.

Còn nếu quyền sử dụng đất chuyển nhượng này không được Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn ông Biện Thanh T thì bà và bị đơn ông Biện Thanh T sẽ giải quyết riêng, không tranh chấp trong vụ án này.

Phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phần trình bày của những người thừa kế của ông Biện Văn C1 (chết năm 2011) gồm bà Bà Biện Thị Tuyết M1, bà Biện Thị Tuyết V1, bà Biện Thị Kim E1, bà Biện Thị T3, bà Biện Thị L1 (sinh năm 1967, chết năm 2023, có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Lê Hoàng O, ông Lê Văn Q, ông Lê Văn H2, ông Lê Văn S1, bà Lê Thị T4), bà Biện Ngọc Đ2: thống nhất phần trình bày của bị đơn ông Biện Thanh T. Nếu yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì sẽ nhường quyền hưởng thừa kế của cha là ông Biện Văn C1 sang cho bị đơn ông Biện Thanh T.

Phần trình bày của những người thừa kế của ông Biện Văn G (chết năm 1985) gồm ông Biện Ngọc C2, bà Biện Thị Kim T5, bà Biện Thị Kim O1, ông Biện Lê Tiến D, bà Biện Thị Kim T6, ông Biện Lê Tiến S2, ông Biện Ngọc S3: thống nhất phần trình bày của các nguyên đơn. Nếu yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận thì sẽ nhường quyền hưởng thừa kế thế vị của ba là ông Biện Văn G sang cho ông Nguyễn Văn C - là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Biện Thị Út .

Phần trình bày của những người thừa kế của ông Biện Văn O2 (chết năm 1973) gồm ông Biện Văn H3, ông Biện Văn C3, bà Biện Thị L2, bà Biện Thị O1, bà Biện Thị L3: thống nhất phần trình bày của các nguyên đơn. Nếu yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận thì sẽ nhường quyền hưởng thừa kế thế vị của ba là ông Biện Văn O2 sang cho ông Nguyễn Văn C - là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Biện Thị Út .

Phần trình bày của những người thừa kế của bà Biện Thị L (chết năm 2008) gồm bà Võ Thị Đ1, bà Võ Thị T1, bà Võ Thị B1, ông Võ Văn Út E, ông Võ Văn Út T2, ông Võ Văn Ú1 Sau: thống nhất phần trình bày của bị đơn ông Biện Thanh

T. Nếu yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì sẽ nhường quyền hưởng thừa kế của mẹ là bà Biện Thị L sang cho bị đơn ông Biện Thanh T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2025/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Biện Thị Ú (sinh năm 1945, chết năm 2022) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn C và nguyên đơn bà Biện Thị B (sinh năm 1950, chết năm 2024) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm bà Nguyễn Thị M, bà Biện Thị Đ, ông Lê Quốc H.

Chấp nhận một phần phản tố của bị đơn ông Biện Thanh T.

Tuyên bố Văn bản thỏa thuận ngày 09 tháng 6 năm 2020 được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ chứng thực bị vô hiệu.

Ông Nguyễn Văn C – là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Biện Thị Ú (sinh năm 1945, chết năm 2022) được chia di sản thừa kế là 2.693,8m^2 đất HNK thuộc một phần thửa đất số 408, tờ bản đồ số 4 – tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ – có ký hiệu C theo Bản trích đo và điều chỉnh trích đo địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ4 – Cần Thơ.

Bị đơn ông Biện Thanh T được chia di sản thừa kế là 2.447,9m^2 đất HNK thuộc một phần thửa đất số 408, tờ bản đồ số 4 – tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ; trong đó, gồm 1.000m^2 – có ký hiệu D theo Bản trích đo và điều chỉnh trích đo địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ4 – Cần Thơ và 1.477,9m^2 theo Bản trích đi địa chính số 87/TTKTTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Bị đơn ông Biện Thanh T và bị đơn bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm giao trả cho ông Nguyễn Văn C diện tích 2.693,8m^2 đất HNK thuộc một phần thửa đất số 408, tờ bản đồ số 4 – tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ – có ký hiệu C theo Bản trích đo và điều chỉnh trích đo địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ4 – Cần Thơ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí đo đạc, định giá và quyền kháng cáo.

Đương sự kháng cáo:

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, bị đơn ông Biện Thanh T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2025/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự phúc thẩm:

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phần trình bày quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật:

Từ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp thừa kế tài sản và tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định tại khoản 5, khoản 11 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về xác định người tham gia tố tụng:

Vụ án này được Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thụ lý lần đầu vào ngày 01 tháng 3 năm 2021. Trong quá trình giải quyết, năm 2022 thì nguyên đơn bà Biện Thị Ú chết; đến năm 2023 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Thị Lệ C5; đến năm 2024 thì nguyên đơn bà Biện Thị B chết.

Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ – kế thừa từ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 – đã đưa những người thừa kế của các nguyên đơn bà Biện Thị Ú, bà Biện Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Thị L1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 9 năm 2025, bị đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2025/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ là đúng trong thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xác định di sản:

Cha mẹ của các nguyên đơn là cụ ông Biện Văn Đ3 (chết năm 1951) và cụ bà Phan Thị C4 (chết năm 2006) chết không để lại di chúc.

Theo các nguyên đơn, di sản để lại là quyền sử dụng thửa đất số 408 (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), diện tích qua đo đạc thực tế là 5.141,7m^2, thuộc tờ bản đồ số 4 – vị trí tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Tuy nhiên, thấy rằng, sau khi cụ ông Biện Văn Đinh C6 vào năm 1951 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) năm, những người được hưởng thừa kế không có ai có yêu cầu gì đối với phần di sản của cụ ông Biện Văn Đinh N khi hết thời hạn này, phần di sản của cụ ông Biện Văn Đinh T7 về người thừa kế đang quản lý di sản là cụ bà Phan Thị C4. Điều này thể hiện qua việc cụ bà Phan Thị C4 tiếp tục là người sử dụng đất, người đứng tên sổ mục kê đất đai sau khi trang trải ruộng đất đến năm 2006.

Như vậy, quyền sử dụng thửa đất số 408 (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), diện tích qua đo đạc thực tế là 5.141,7m^2, thuộc tờ bản đồ số 4 được xác định là di sản của cụ bà Phan Thị C4 theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2]. Xác định người được hưởng di sản:

Cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 có 06 (sáu) người con gồm: ông Biện Văn C1 (chết năm 2011), ông Biện Văn G (chết năm 1985), ông Biện Văn O2 (chết năm 1973), bà Biện Thị B (chết năm 2024), bà Biện Thị L (chết năm 2008), bà Biện Thị Ú (chết năm 2022).

Năm 2006, khi cụ bà Phan Thị C4 chết, có 02 (hai) người con đã chết trước là ông Biện Văn O2, chết năm 1973 và ông Biện Văn G, chết năm 1985 nên những người con của ông Biện Văn O2 gồm ông Biện Văn H3, ông Biện Văn C3, bà Biện Thị L2, bà Biện Thị O1, bà Biện Thị L3 và những người con của ông Biện Văn G gồm ông Biện Ngọc C2, bà Biện Thị Kim T5, bà Biện Thị Kim O1, ông Biện Lê Tiến D, bà Biện Thị Kim T6, ông Biện Lê Tiến S2, ông Biện Ngọc S3 sẽ là người được hưởng thừa kế thế vị phần di sản mà ông Biện Văn O2, ông Biện Văn G được hưởng thừa kế từ cụ bà Phan Thị C4 theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Còn ông Biện Văn C1 (chết năm 2011), bà Biện Thị B (chết năm 2024), bà Biện Thị L (chết năm 2008), bà Biện Thị Ú (chết năm 2022) nên những người con của ông Biện Văn C1 gồm bà Bà Biện Thị Tuyết M1, bà Biện Thị Tuyết V1, bà Biện Thị Kim E1, bà Biện Thị T3, bà Biện Thị L1 (sinh năm 1967, chết năm 2023, có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Lê Hoàng O, ông Lê Văn Q, ông Lê Văn H2, ông Lê Văn S1, bà Lê Thị T4), bà Biện Ngọc Đ2; những người con của bà Biện Thị B (chết năm 2024) gồm bà Nguyễn Thị M, bà Biện Thị Đ, ông Lê Quốc H; những người con của bà Biện Thị L (chết năm 2008) gồm gồm bà Võ Thị Đ1, bà Võ Thị T1, bà Võ Thị B1, ông Võ Văn Út E, ông Võ Văn Út

T2, ông Võ Văn Út S; những người con của bà Biện Thị Ú (chết năm 2022) gồm ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn C sẽ là người được hưởng thừa kế phần di sản mà ông Biện Văn C1, bà Biện Thị B, bà Biện Thị L, bà Biện Thị Ú được hưởng thừa kế từ cụ bà Phan Thị C4 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3]. Xét Văn bản thỏa thuận phân chia di sản của cụ ông Biện Văn Đ3 và cụ bà Phan Thị C4 ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các nguyên đơn bà Biện Thị Ú và bà Biện Thị B, bị đơn ông Biện Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Thị Tuyết V1, bà Biện Ngọc Đ2 là chưa đủ người được hưởng di sản từ cụ bà Phan Thị C4 như phân tích tại phần [2.2] nên sự thỏa thuận này được xác định là không hợp pháp, ảnh hưởng đến quyền lợi của những người được hưởng di sản khác.

[2.4]. Từ phân tích tại phần [2.1], [2.2], [2.3] thì di sản của cụ bà Phan Thị C4 chưa được chia theo pháp luật cho những người con của cụ bà Phan Thị C4. 06 (sáu) người con của cụ bà Phan Thị C4 sẽ được hưởng phần di sản bằng nhau trên quyền sử dụng thửa đất số 408 (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), diện tích qua đo đạc thực tế là 5.141,7m^2, thuộc tờ bản đồ số 4 theo quy định tại khoản 2 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tương ứng, 5.141,7m^2 sẽ được chia thành 06 (sáu) phần thừa kế, mỗi phần thừa kế sẽ được chia 856,95m^2.

[2.5]. Ghi nhận sự tự định đoạt của các đương sự như sau:

[2.5.1] Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Biện Thị Ú gồm ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Biện Thị B gồm bà Nguyễn Thị M, bà Biện Thị Đ, ông Lê Quốc H nhường quyền hưởng thừa kế của mình cho ông Nguyễn Văn C.

Những người thừa kế của ông Biện Văn G gồm ông Biện Ngọc C2, bà Biện Thị Kim T5, bà Biện Thị Kim O1, ông Biện Lê Tiến D, bà Biện Thị Kim T6, ông Biện Lê Tiến S2, ông Biện Ngọc S3 nhường quyền hưởng thừa kế thế vị của ba là ông Biện Văn G sang cho ông Nguyễn Văn C - là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Biện Thị Út .

Những người thừa kế của ông Biện Văn O2 gồm ông Biện Văn H3, ông Biện Văn C3, bà Biện Thị L2, bà Biện Thị O1, bà Biện Thị L3 nhường quyền hưởng thừa kế thế vị của ba là ông Biện Văn O2 sang cho ông Nguyễn Văn C - là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Biện Thị Út .

Những người thừa kế của ông Biện Văn O2 gồm ông Biện Văn H3, ông Biện Văn C3, bà Biện Thị L2, bà Biện Thị O1, bà Biện Thị L3 nhường quyền hưởng thừa kế thế vị của ba là ông Biện Văn O2 sang cho ông Nguyễn Văn C - là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Biện Thị Út .

Như vậy, ông Nguyễn Văn C - là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Biện Thị Ú được hưởng thừa kế quyền sử dụng đất có diện tích là 2.742,24m^2.

[2.5.2]. Những người thừa kế của ông Biện Văn C1 gồm bà Bà Biện Thị Tuyết M1, bà Biện Thị Tuyết V1, bà Biện Thị Kim E1, bà Biện Thị T3, bà Biện Thị L1 (sinh năm 1967, chết năm 2023, có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Lê Hoàng O, ông Lê Văn Q, ông Lê Văn H2, ông Lê Văn S1, bà Lê Thị T4), bà Biện Ngọc Đ2 nhường quyền hưởng thừa kế của cha là ông Biện Văn C1 sang cho bị đơn ông Biện Thanh T.

Những người thừa kế của bà Biện Thị L gồm bà Võ Thị Đ1, bà Võ Thị T1, bà Võ Thị B1, ông Võ Văn Út E, ông Võ Văn Út T2, ông Võ Văn Ú1 Sau: thống nhất phần trình bày của bị đơn ông Biện Thanh T nhường quyền hưởng thừa kế của mẹ là bà Biện Thị L sang cho bị đơn ông Biện Thanh T.

Như vậy, bị đơn ông Biện Thanh T được hưởng thừa kế quyền sử dụng đất có diện tích là 2.399,46m^2.

Cấp sơ thẩm còn xét đến công sức giữ gìn di sản của cụ bà Phan Thị C4 cho bị đơn ông Biện Thanh T phần đất có diện tích 48,44m^2 là phù hợp.

[3]. Từ các phân tích trên chứng minh cấp sơ thẩm giải quyết chia thừa kế cho các đương sự là đúng quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[4] Nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đồng nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Biện Thanh T .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2025/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Biện Thị Ú (chết năm 2022) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn C và nguyên đơn bà Biện Thị B (chết năm 2024) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm bà Nguyễn Thị M, bà Biện Thị Đ, ông Lê Quốc H.

1. Tuyên bố Văn bản thỏa thuận ngày 09 tháng 6 năm 2020 được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ chứng thực bị vô hiệu.

2. Di sản của cụ bà Phan Thị C4 (chết năm 2006) được chia như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn C – là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Biện Thị Ú (sinh năm 1945, chết năm 2022) được chia di sản thừa kế là 2.693,8m^2 đất HNK thuộc một phần thửa đất số 408, tờ bản đồ số 4 – tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ – có ký hiệu C theo Bản trích đo và điều chỉnh trích đo địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ4 – Cần Thơ.

2.2. Bị đơn ông Biện Thanh T được chia di sản thừa kế là 2.447,9m^2 đất HNK thuộc một phần thửa đất số 408, tờ bản đồ số 4 – tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ; trong đó, gồm 1.000m^2 – có ký hiệu D theo Bản trích đo và điều chỉnh trích đo địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ4 – Cần Thơ và 1.477,9m^2 theo Bản trích đi địa chính số 87/TTKTTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

3. Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải giao trả cho lại ôngquyền sử dụng đất có diện tích 3.777m^2 thuộc một phần của thửa đất số 408, diện tích 5.200m^2, tờ bản đồ số 4.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Biện Thanh T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000651 ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án dân sự phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật ngày 06 tháng 8 năm 2026.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND KV3;
- Phòng THADS KV3;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thùy Trang